

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày: 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hời

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Phạm Thị M; tiền án: Tại bản án số 228/2016/HSPT ngày 26/8/2016, TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 10.800.000 đồng), ngày 17/10/2016 Ng chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 40/65 đường L, phường M, quận N, thành phố H.

(Ông R, bà L, bà Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/10/2018, Ng đi bộ từ nhà ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đến nhà bạn ở cùng thôn chơi, do không gặp nên Ng quay về. Trên đường về Ng đi qua nhà bà Ngô Thị L ở cùng thôn phát hiện thấy cửa nhà bếp của gia đình bà L không khóa nên Ng đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Ng đi ra phía sau vườn nhà bà L trèo qua tường bao đi đến trước cửa bếp mở cửa đi vào trong thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu đen, biển số 34M8-2260 có cắm sẵn chìa khóa, tại móc treo cạnh xe có treo 01 ví da nữ và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng. Ng mở ví thấy bên trong có số tiền 350.000 đồng Ng lấy cho vào túi quần rồi vất ví ra sau bếp và lấy chìa khóa điện mở cốp xe thấy bên trong có giấy tờ xe nên Ng đóng cốp xe lại. Do cổng nhà bà L được khóa bằng khóa Việt Tiệp nên Ng trèo qua tường bao về nhà mình lấy 01 chiếc kim đã cũ đi sang nhà bà L dùng kim cặp vào tai cổng sắt bẻ gãy ra khỏi ổ khóa, mở cổng đi vào bếp dong xe mô tô ra khỏi cổng nhà bà L, ra đường nổ máy đi ra thành phố Hải Phòng, trên đường đi Ng trả tiền ăn uống và đổ xăng hết số tiền 350.000 đồng. Khi đến quận Ng, Thành phố H Ng thuê nhà nghỉ ven đường để ngủ, sáng ngày 18/10/2018 Ng mang chiếc xe mô tô trên đến quán thu mua phế liệu của bà Phạm Thị Q gạ bán nhưng bà Q không mua, nên Ng hỏi mượn số tiền 800.000 đồng. Do không quen biết Ng nên bà Q đồng ý cho Ng mượn số tiền 800.000 đồng nhưng yêu cầu Ng phải để lại chiếc xe mô tô làm tin. Số tiền trên Ng chi tiêu cá nhân hết, đến ngày 19/10/2018 Ng đến Công an huyện T, tỉnh Hải Dương tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu có trị giá 0 đồng; 01 ví giả da có trị giá 0 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu đen, biển số 34M8-2260 trị giá 3.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-TK ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Nguyễn Văn Ng về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Nguyễn Văn Ng từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/10/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy đối với chiếc kim không còn giá trị sử dụng là công cụ bị cáo Ng dùng vào việc phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà L ngày 17/10/2018 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại trình bày đã nhận được toàn bộ tài sản do Ng chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường; đối với số tiền 350.000 đồng tự nguyện cho Ng không yêu cầu Ng phải trả; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Ng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Q trình bày số tiền bà cho Ng vay 800.000 đồng và giữ chiếc xe mô tô SUZUKI màu đen, biển số 34M8-2260 làm tin, bà không biết chiếc xe mô tô này do Ng phạm tội mà có, bà đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Tứ Kỳ để xử lý, còn số tiền 800.000 đồng bà tự nguyện cho Ng không yêu cầu Ng phải trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/10/2018 tại gia đình bà Ngô Thị L ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng việc sơ hở của gia đình bà L để xe mô tô tại gian bếp nhưng không khóa cửa, chìa khóa xe mô tô vẫn cắm ở ổ khóa điện, Ng đã dùng kim cắt, bẻ tay khóa cổng vào trong bếp lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu đen, biển số 34M8-2260 trị giá 3.100.000 đồng, bên trong cốp xe có 01 chiếc ví có để 350.000 đồng cùng toàn bộ giấy tờ xe mô tô và 01 chiếc mũ bảo hiểm trị giá 0 đồng. Tổng trị giá tài sản Ng chiếm đoạt là 3.450.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.450.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại bản án số 228/2016/HSPT ngày 26/8/2016, TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 17/10/2016 Ng chấp hành xong

hình phạt tù, tính đến ngày 17/10/2018 Ng phạm tội chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội Ng đã đến Công an huyện Tứ Kỳ tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Ng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Vợ chồng bà L đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt cùng toàn bộ giấy tờ xe mô tô và 01 mũ bảo hiểm, tai khóa cổng bị hỏng giá trị làm nhỏ, nên vợ chồng bà L không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền Ng chiếm đoạt của vợ chồng bà L 350.000 đồng và số tiền 800.000 đồng bà Q cho mượn; vợ chồng bà L và bà Q tự nguyện cho Ng không yêu cầu Ng phải trả. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho vợ chồng bà L 01 mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu đen, biển số 34M8 cùng toàn bộ giấy tờ xe mô tô và 01 mũ bảo hiểm là đúng pháp luật. Đối với 01 chiếc kim cũ là tài sản của bị cáo Ng dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, bà Phạm Thị Q cho Ng mượn 800.000 đồng và giữ chiếc xe mô tô SUZUKI màu đen, biển số 34M8-2260 làm tin, bà Q không biết chiếc xe mô tô này do Ng phạm tội mà có, bà Q đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Tứ Kỳ để xử lý, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; tịch thu cho tiêu hủy chiếc kim (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 04/01/2019*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú